TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
TỈNH PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:06/2023/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 03 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **H Văn V**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 12, xóm L, xã KS, huyện TS, tỉnh PT.

Bị đơn: Chị **H Thị Thu H,** sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 12, xóm L, xã KS, huyện TS, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Hoàng Văn Long và chị H Thị Như.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Hoàng Văn Long và chị H Thị Như xác nhận vợ chồng có hai con chung Hoàng Bích Huệ, sinh ngày 07/8/2012 và anh Hoàng Hữu Đạt, sinh ngày 14/4/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Long trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bích Huệ, chị Như nuôi dưỡng con chung Hoàng Hữu Đạt kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi tHnh niên hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Anh Hoàng Văn Long và chị H Thị Như không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Anh Long; chị Như không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Long; chị Như là người Dân tộc sinh sống ở khu điều kiện kinh tế khó khăn trên địa bàn xã nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS
- UBND xã Mỹ Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí